

Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ

Đắk R'lấp, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lương Thị Xuân.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Chiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 260/2024/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc: “*Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 10/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trịnh Văn K, sinh năm 1980 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn A, huyện B, tỉnh Đắk Nông – *Đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Ngọc Đ, chức vụ: Chủ tịch – *Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 01 tháng 10 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự người yêu cầu là ông Trịnh Văn K và bà Bùi Thị L trình bày:

Ông Trịnh Văn K và bà Bùi Thị L đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 02 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh Đắk Nông). Theo Căn cước công dân, giấy khai sinh thì bà Bùi Thị L sinh ngày 08 tháng 6 năm 1983. Tại thời điểm đăng ký kết hôn với ông Trịnh Văn K ngày 28 tháng 02 năm 2000 bà L mới được 16 tuổi 8 tháng 20 ngày. Như vậy, theo quy định pháp luật hôn nhân và gia đình bà L chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn. Nay ông K và bà L yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận ký hôn ngày 28 tháng 02 năm 2000 của Ủy ban nhân dân xã C để ông bà đi đăng ký kết hôn lại theo đúng quy định pháp luật. Ngày 06 tháng 11 năm 2024 ông K và bà L thay đổi yêu cầu từ yêu

cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thành yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân tính từ thời điểm ông bà đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã C không có ý kiến gì về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông K bà L và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Về giải quyết yêu cầu của các đương sự: Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28 tháng 02 năm 2000 của Ủy ban nhân dân xã C thể hiện bà Bùi Thị L sinh ngày 08 tháng 6 năm 1983. Theo Căn cước công dân, giấy khai sinh thì bà Bùi Thị L sinh ngày 08 tháng 6 năm 1983. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn với ông Trịnh Văn K ngày 28 tháng 02 năm 2000 bà L mới được 16 tuổi 8 tháng 20 ngày. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc kết hôn giữa ông K và bà L theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28 tháng 02 năm 2000 của Ủy ban nhân dân xã C là trái quy định pháp luật về điều kiện kết hôn theo Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định khi kết hôn nữ phải từ 18 tuổi trở lên. Tại thời điểm ông K và bà L có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và sau đó thay đổi thành yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì ông bà đều đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình và theo điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà L kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2001.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp nhận định:

[1]. Ông Trịnh Văn K và bà Bùi Thị L có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của UBND xã C; quá trình giải quyết vụ án ông bà thay đổi yêu cầu thành công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông bà. Yêu cầu của ông bà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp theo quy định tại khoản 1 và khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Ông Trịnh Văn K, bà Bùi Thị L và đại diện Ủy ban nhân dân xã C vắng mặt tại phiên họp và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và sau đó thay đổi thành yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của ông Trịnh Văn K và bà Bùi Thị L thấy: Ông K và bà L đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28 tháng 02 năm 2000 của Ủy ban nhân dân xã C. Trong giấy chứng nhận kết hôn thể hiện bà L sinh ngày 08 tháng 6 năm 1983. Theo Căn cước công dân, giấy khai sinh của bà L thể hiện bà L sinh ngày 08 tháng 6 năm 1983. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn với ông K ngày 28 tháng 02 năm 2000 bà L mới được 16 tuổi 8 tháng 20 ngày.

Như vậy, việc kết hôn giữa ông K và bà L là trái quy định pháp luật về điều kiện kết hôn theo Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định khi kết hôn nữ phải từ 18 tuổi trở lên. Tại thời điểm ông K và bà L có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và sau đó thay đổi thành yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì ông bà đều đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình và theo điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy Tòa án cần chấp nhận yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của ông K và bà L kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2001 là phù hợp với nguyện vọng của người yêu cầu và quy định của pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tại phiên họp là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông K và bà L phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trịnh Văn K và bà Bùi Thị L.

Công nhận quan hệ hôn nhân của ông Trịnh Văn K và bà Bùi Thị L kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2001.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trịnh Văn K và bà Bùi Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0003026 ngày 15-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện B;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lương Thị Xuân